

## LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HECKCHER-OHLIN VỚI CHÍNH SÁCH XUẤT KHẨU CỦA TỈNH BẮC NINH (VIỆT NAM)

Nguyễn Huy Phương<sup>1\*</sup>, Trần Thị Mỹ Lộc<sup>1</sup>, Hà Trọng Quỳnh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

<sup>2</sup>Khoa Quốc tế - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Bắc Ninh là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu trong nhiều năm liên tiếp. Để khai thác triệt để nguồn lợi mà xuất khẩu đem lại, trả lời những câu hỏi “Xuất khẩu cái gì?”, “Xuất khẩu cho ai?” và “Xuất khẩu như thế nào?” đòi hỏi phải có những chính sách thực tế xuất phát từ các học thuyết kinh tế liên quan cũng như kinh nghiệm thực tiễn từ quốc gia khác. Một trong những học thuyết kinh tế có ý nghĩa quan trọng giải thích được những vấn đề này là học thuyết Hecker-Ohlin. Nghiên cứu đã sử dụng báo cáo tài chính của ba doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đại diện cho 3 nhóm hàng hoá xuất khẩu nổi bật của tỉnh là mặt hàng dệt may, nhựa và linh kiện điện tử để tính toán tỷ lệ K/L, qua đó đánh giá mức độ phù hợp với thực tiễn của học thuyết Hecker-Ohlin. Kết quả cho thấy rằng lý thuyết này vẫn đúng với xuất khẩu tỉnh Bắc Ninh, về cơ bản các nước xuất khẩu vẫn dựa trên khái niệm về mức độ dồi dào của các yếu tố sản xuất. Tuy nhiên, bên cạnh đó lý thuyết này cũng còn những hạn chế nhất định, do đó cần có những chính sách phù hợp để có thể vận dụng được lý thuyết Heckcher-Ohlin cũng như kinh nghiệm xuất khẩu của một số quốc gia khác vào thúc đẩy xuất khẩu trong nước.

**Từ khóa:** Lý thuyết Heckcher-Ohlin; xuất khẩu; Bắc Ninh; chính sách; thương mại.

*Ngày nhận bài: 31/8/2020; Ngày hoàn thiện: 05/12/2020; Ngày đăng: 09/12/2020*

## THE THEORY OF HECKCHER-OHLIN INTERNATIONAL TRADE WITH THE EXPORT POLICY OF BAC NINH PROVINCE (VIETNAM)

Nguyen Huy Phuong<sup>1\*</sup>, Tran Thi My Loc<sup>1</sup>, Ha Trong Quynh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>National Economics University

<sup>2</sup>TNU – International School

### ABSTRACT

Bac Ninh is one of the leading localities in the country in terms of export turnover for many consecutive years. To fully exploit the resources that exports bring and to answer the questions "To export what?", "To whom to export" and "How to export" require practical policies derived from relevant economic theories as well as practical experience from other countries. One of the important economic theories that can be used to explain these problems is the Hecker-Ohlin theory. The study used the financial statements of three large enterprises in Bac Ninh province representing three prominent commodity groups of the province, namely textiles, plastics and electronic components to calculate the ratio K/L, thereby assessing the suitability level of Hecker-Ohlin theory with practice. The results show that this theory is still true for the export of Bac Ninh province, basically the exporting countries are still based on the concept of the abundance of factors of production. However, besides this theory, there are also certain limitations, it is necessary to have appropriate policies to apply the Heckcher-Ohlin theory as well as the export experience of some other countries to promote domestic export.

**Key words:** Heckcher-Ohlin theory; export; Bac Ninh; policy; trade.

*Received: 31/8/2020; Revised: 05/12/2020; Published: 09/12/2020*

\* Corresponding author. Email: huyphuongktqd273@gmail.com

## 1. Giới thiệu

Bắc Ninh là một tỉnh thành giàu tiềm năng xuất khẩu. Với vị trí địa lý vô cùng thuận lợi, là cửa ngõ phía Đông Bắc của thủ đô Hà Nội, cầu nối giữa Hà Nội và các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ cũng như nằm trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long, Bắc Ninh được đánh giá là trung tâm kinh tế lớn, một thị trường rộng lớn thứ hai cả nước. Tỉnh không chỉ có sức cuốn hút toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội, giá trị lịch sử văn hoá mà còn là nơi cung cấp thông tin, chuyển giao công nghệ và tiếp thị thuận lợi đối với cả nước. Bên cạnh đó, Bắc Ninh còn có nguồn lao động dồi dào, cơ cấu lao động trẻ và chất lượng lao động ngày càng được cải thiện, đây là lợi thế lớn trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với đó là nguồn vốn đầu tư lớn và cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện hơn với rất nhiều chính sách hỗ trợ xuất khẩu của tỉnh. Tỉnh có rất nhiều chính sách hỗ trợ xuất khẩu như: Chính sách thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp trên địa bàn xúc tiến thương mại của tỉnh và cải cách thủ tục hành chính... Bắc Ninh trở thành một địa điểm thuận lợi cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư đem lại lợi nhuận đáng kể và lâu dài.

Lý thuyết Heckscher-Ohlin (H-O) là một trong những lý thuyết giải thích logic nhất về nguồn gốc lợi thế so sánh và thương mại. Với giả thiết đơn giản và dựa trên khái niệm về mức độ dồi dào của yếu tố sản xuất, lý thuyết này không chỉ cho phép đưa ra dự đoán về cơ cấu sản xuất và thương mại giữa các quốc gia, mà còn giúp cho việc nghiên cứu một loạt các vấn đề liên quan đến giá cả hay tăng trưởng của các yếu tố sản xuất đến quy mô sản xuất và thương mại, và ảnh hưởng của thương mại đến quá trình phân phối thu nhập trong quốc gia.

Với mong muốn đưa ra những chính sách xuất khẩu phù hợp nhất với quốc gia mình, có rất nhiều nhà nghiên cứu vận dụng lý thuyết Heckscher-Ohlin để dự đoán về cơ cấu sản xuất và thương mại đối với quốc gia của họ. Qua đó khẳng định rằng lý thuyết H-O về cơ bản vẫn còn nguyên giá trị khi áp dụng được cho hầu hết các quốc gia trên thế giới. Có thể

kể đến một số các nghiên cứu quốc tế như của Pei và cộng sự [1] đã chỉ ra rằng Trung Quốc dùng ngoại thương để phát huy tối đa lợi thế so sánh về lượng lao động dồi dào và tiết kiệm nguồn vốn đối với 11 trong số 12 quốc gia được chọn để nghiên cứu, điều này về cơ bản đúng với lý thuyết Heckscher-Ohlin. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn có thể xuất khẩu những mặt hàng sử dụng nhiều vốn dù quốc gia này có thể mạnh về lao động. Điều này được thể hiện rõ qua quan hệ thương mại song phương giữa Mỹ và Trung Quốc. Hay như trong nghiên cứu của Vlatka Bilas và Mile Bošnjak [2] thì thương mại hàng hóa quốc tế giữa Croatia và các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu khác phù hợp với giả định của định lý Heckscher-Ohlin về lợi thế so sánh. Dựa trên thử nghiệm thực nghiệm, có thể kết luận rằng Croatia có nguồn lao động dồi dào và xuất khẩu ròng của ngành sản xuất Croatia là ngành thâm dụng lao động. Hai nhà nghiên cứu Andrew Clarke và Kishore G. Kulkarni [3] cũng đã kiểm tra ứng dụng của định lý H-O với thương mại đồng thời giữa hai quốc gia Malaysia và Singapore. Kết quả cho thấy Singapore đã xuất khẩu các sản phẩm sử dụng tương đối nhiều các yếu tố về vốn và Malaysia xuất khẩu các sản phẩm thiên về sử dụng nhiều lao động. Điều này đáp ứng giả thuyết của Lý thuyết H-O, Tuy nhiên, khi xem xét tỷ lệ cường độ nhân tố của hai lĩnh vực này so với tỷ lệ dồi dào của yếu tố thấy rằng xuất khẩu của Singapore về cường độ vốn thấp hơn so với dự kiến của H-O, phát hiện này cho thấy Malaysia đang xuất khẩu nhiều hơn so với dự kiến hàng hóa thâm dụng vốn dự kiến của họ sang Singapore.

Việc vận dụng lý thuyết H-O để xác định cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu đối với cả nước đã được nhắc tới trong một vài nghiên cứu. Tuy nhiên, kiểm nghiệm thông qua xuất khẩu của một tỉnh dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất nhập khẩu như Bắc Ninh vẫn chưa được đề cập tới. Do đó, nghiên cứu là cần thiết cho tỉnh Bắc Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung, cụ thể là: Dựa trên đánh giá tình hình xuất khẩu của tỉnh, nghiên cứu đã kiểm nghiệm lý thuyết Heckscher-Ohlin và thấy

rằng lý thuyết này vẫn đúng với xuất khẩu tỉnh Bắc Ninh, về cơ bản các nước xuất khẩu vẫn dựa trên khái niệm về mức độ dồi dào của các yếu tố sản xuất. Theo [4], “Một quốc gia sẽ xuất khẩu những mặt hàng sử dụng nhiều tương đối yếu tố sản xuất dồi dào tương đối, và nhập khẩu những mặt hàng sử dụng nhiều tương đối yếu tố sản xuất khan hiếm tương đối của quốc gia đó”.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng hoàn toàn số liệu thứ cấp được thu thập từ Tổng cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, báo cáo tài chính của một số doanh nghiệp xuất khẩu tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

### 2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp: So sánh giữa nội dung lý thuyết với tình hình xuất khẩu tỉnh Bắc Ninh với lựa chọn ba nhóm hàng là mặt hàng dệt may, nhựa và hàng linh kiện điện tử, đối chiếu tỷ lệ K/L để đánh giá mức độ phù hợp với thực tiễn của lý thuyết.

### 2.3. Quy trình nghiên cứu

Quy trình nghiên cứu cụ thể được thể hiện qua Hình 1.

Trong đó, tại bước 3, để tính tỷ lệ vốn trên lao động đối với một số mặt hàng xuất khẩu nổi bật của tỉnh Bắc Ninh (như dệt may và linh kiện điện tử), nhóm tác giả đã sử dụng báo cáo tài chính của một số doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn tỉnh là Đáp Cầu, Canon, Seoul Metal để thu thập số liệu về chi phí sản xuất

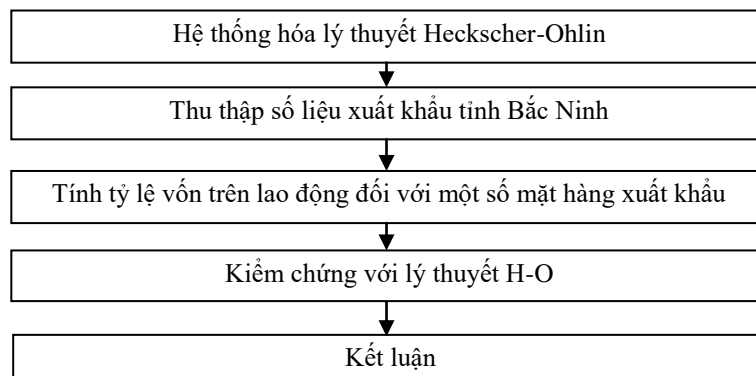
của các sản phẩm may mặc, nhựa và linh kiện điện tử. Dựa trên các giả thiết của học thuyết Hecker-Ohlin nổi bật đó là chỉ có hai yếu tố sản xuất là vốn (K) và lao động (L), nhóm tác giả đã sử dụng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp đại diện cho chi phí vốn (K) và chi phí nhân công trực tiếp đại diện cho chi phí lao động (L), từ đó làm cơ sở để tính toán tỷ lệ vốn trên lao động đối với các mặt hàng đó.

## 3. Kết quả và bàn luận

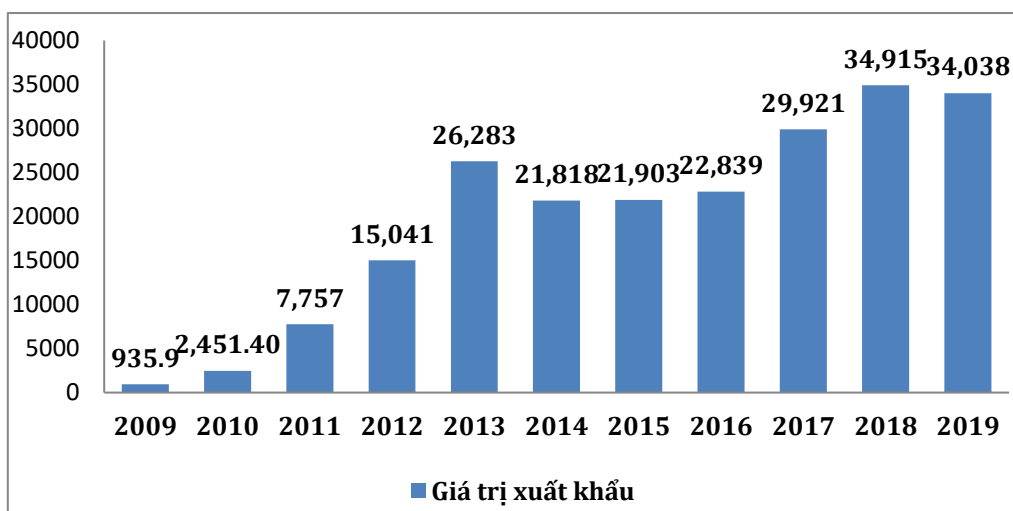
### 3.1. Tình hình xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh

Giai đoạn 2009 - 2019, Bắc Ninh trở thành một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về giá trị xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu năm 2019 lên tới 34,03 tỷ USD. Nhiều mặt hàng đã vượt tới những thị trường khát khe như Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi... Mặt hàng xuất khẩu của tỉnh gồm 2 nhóm chính là hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ và hàng nông lâm sản với cơ cấu có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng hàng công nghiệp - thủ công mỹ nghệ. Đặc biệt là nhóm hàng điện thoại và linh kiện. Thị trường xuất khẩu của tỉnh với hàng nông sản, dệt may, gỗ và thủ công mỹ nghệ là Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc... Đối với hàng điện tử: dẫn đầu về thị trường nhập khẩu nhóm hàng này vẫn là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Singapore, Hà Lan,...

Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2009 - 2019 (ĐVT: triệu USD) liên tục tăng nhanh (Hình 2).



Hình 1. Quy trình nghiên cứu



(Nguồn: Tổng cục thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2009-2019) [5]

**Hình 2.** Kim ngạch xuất khẩu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2009-2019

Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh trong năm 2019 xấp xỉ 35 tỷ USD, chiếm 13,3% kim ngạch xuất khẩu cả nước, xếp thứ 2/63 tỉnh/TP (Sau TP. HCM là 39,7 tỷ USD). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu điện thoại và linh kiện đạt 28,4 tỷ USD, chiếm 81% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh và chiếm 54,7% kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng này cả nước. Quy mô hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng [5].

### 3.2. Kiểm chứng xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh theo lý thuyết H-O

#### 3.2.1. Mặt hàng sử dụng nhiều lao động

Bắc Ninh có lợi thế về nguồn nhân lực dồi dào giá rẻ, chính vì thế, những mặt hàng sử dụng nhiều lao động chính là thế mạnh của tỉnh. Theo đó, thu nhập bình quân của lao động gián tiếp là 6,8 triệu đồng/người/tháng, của lao động trực tiếp là 5,7 triệu đồng/người/tháng (Bình quân chung đạt mức 6 triệu đồng/người/tháng).

Xét một mặt hàng thực tế là hàng dệt may. Ngành may là ngành thâm dụng lao động so với các ngành công nghiệp khác và không yêu

cầu đầu tư lớn về công nghệ hiện đại. Phần lớn đều có quy mô vốn vừa và nhỏ. Mặc dù sử dụng rất nhiều lao động, chi phí nhân công hiện tại trả cho công nhân của ngành vẫn còn quá rẻ, trong khi đó chi phí cho nguyên vật liệu và các chi phí khác lại rất lớn. Điều này được giải thích do phần lớn các nguyên vật liệu sản xuất vẫn phải nhập khẩu, chiếm đến 50% giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, ngành này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu.

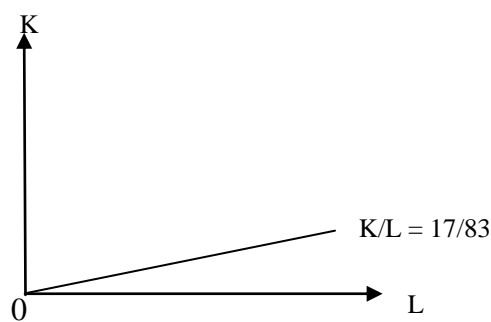
Công ty may Đáp Cầu có trụ sở đặt tại khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xuất nhập khẩu sản phẩm, nguyên phụ liệu hàng may mặc và thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Dựa trên số liệu về các loại chi phí sản xuất mặt hàng dệt may của công ty Đáp Cầu trên Bảng 1 cho thấy chi phí cho lao động chiếm tỷ trọng rất lớn trong chi phí sản xuất so với chi phí cho nguyên vật liệu trực tiếp.

May mặc là mặt hàng thâm dụng lao động khi tỷ lệ vốn trên lao động (K/L) là 17/83 (Hình 3).

**Bảng 1.** Các loại chi phí sản xuất mặt hàng dệt may của công ty Đáp Cầu

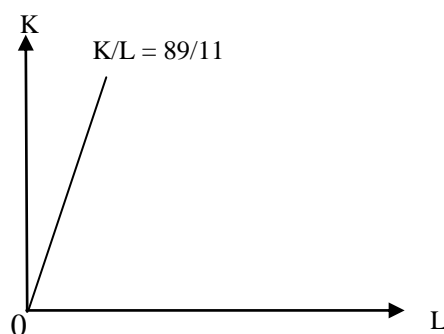
Các loại chi phí	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ vốn trên lao động (K/L)
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (K)	52.173.873.180	17/83
Chi phí nhân công trực tiếp (L)	254.245.719.760	

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty may Đáp Cầu - 2018) [6].



**Hình 3.** Tỷ lệ vốn và lao động ngành dệt may

Nguồn: Tác giả xây dựng từ số liệu thu thập



**Hình 4.** Tỷ lệ vốn và lao động ngành nhựa

Nguồn: Tác giả xây dựng từ số liệu thu thập

**Bảng 2.** Báo cáo giá thành sản phẩm nhựa Canon

Các loại chi phí	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ vốn trên lao động (K/L)
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (K)	872.479.448	89/11
Chi phí nhân công trực tiếp (L)	111.382.452	

(Nguồn: Báo cáo giá thành của sản phẩm nhựa Canon - tháng 12/2015) [7]

**Bảng 3.** Các loại chi phí sản xuất thiết bị điện tử của Công ty Seoul Metal Việt Nam  
(giai đoạn từ 01/04/2018 đến 30/06/2018)

Các loại chi phí	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ vốn trên lao động (K/L)
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (K)	20.922.003.539	68/32
Chi phí nhân công trực tiếp (L)	9.953.309.362	

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty Seoul Metal Việt Nam - 2018) [8]

### 3.2.2. Mặt hàng sử dụng nhiều vốn

Các sản phẩm từ nhựa cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh. Một trong những doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh chuyên xuất khẩu các sản phẩm nhựa chính là Canon Việt Nam có trụ sở tại lô B1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi thu thập báo cáo giá thành sản xuất sản phẩm nhựa Canon được Canon Việt Nam đặt hàng tại công ty cổ phần Đại Kim có cơ sở sản xuất nằm trên km17, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (Bảng 2) cho thấy chi phí cho nguyên vật liệu trực tiếp chiếm tỷ trọng rất lớn trong chi phí sản xuất so với chi phí cho lao động.

Sản phẩm nhựa Canon là mặt hàng thâm dụng vốn khi tỷ lệ vốn trên lao động (K/L) là 89/11 (Hình 4).

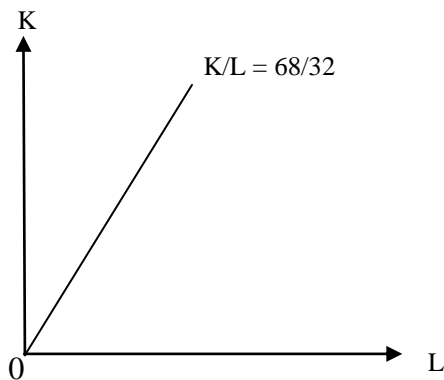
### 3.2.3. Mặt hàng sử dụng nhiều cả vốn và lao động

Có thể nói luồng đầu tư FDI trong lĩnh vực điện tử đã tạo lượng vốn lớn cho ngành điện tử Việt Nam nói riêng và Bắc Ninh nói chung. Mặc dù đầu tư nước ngoài vào nhiều, nhưng các doanh nghiệp FDI này chủ yếu khai thác lợi thế về thuê đất và lao động rẻ tại Việt Nam. Các doanh nghiệp FDI rất ít sử dụng nguyên vật liệu tại chỗ, chủ yếu là nhập khẩu và chỉ gia công tại Việt Nam. Qua khảo sát các doanh nghiệp điện tử cho thấy hầu hết doanh nghiệp xuất khẩu điện tử là doanh nghiệp FDI, do đó tài sản và tổng vốn của các doanh nghiệp khá dồi dào.

Trong số những mặt hàng xuất khẩu nổi bật của tỉnh, mặt hàng thiết bị điện tử cũng chiếm tỷ trọng khá lớn. Công ty Seoul Metal Việt

Nam có trụ sở chính tại khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là các linh kiện điện tử kỹ thuật cao dành cho điện thoại di động và các sản phẩm điện tử khác. Các loại chi phí sản xuất linh kiện điện tử của công ty Seoul Metal Việt Nam được thể hiện tại bảng 3.

Các sản phẩm linh kiện điện tử cũng là mặt hàng thâm dụng vốn khi tỷ lệ vốn trên lao động (K/L) là 68/32 (Hình 5), tuy nhiên so với các mặt hàng xuất khẩu khác thì linh kiện điện tử là mặt hàng sử dụng nhiều tương đối cả vốn và lao động.



**Hình 5.** Tỷ lệ vốn và lao động ngành điện tử

*Nguồn: Tác giả xây dựng từ số liệu thu thập*

Các dự án của doanh nghiệp với số lượng vốn đầu tư và nguồn lao động được sử dụng lớn đã minh chứng cho việc bên cạnh xuất khẩu những mặt hàng dồi dào tương đối về vốn hoặc lao động, những mặt hàng chủ lực của tỉnh còn là những mặt hàng kết hợp cả vốn và lao động dồi dào. Tiêu biểu là một số doanh nghiệp như Samsung, Canon,... vừa có nguồn vốn đầu tư lớn, vừa sử dụng nhiều lao động. Với mức đầu tư đáng kể hơn 17,3 tỷ USD, tập đoàn Samsung thu hút gần 160.000 lao động cả nước. Riêng đối với tỉnh Bắc Ninh, một trong những điểm đầu tư lý tưởng của Samsung là KCN Yên Phong với số vốn đầu tư trên 10 tỷ USD, KCN Yên Phong đã tạo được việc làm cho 11 nghìn lao động.

### 3.3. Đánh giá sự phù hợp của lý thuyết H-O với xuất khẩu

#### 3.3.1. Thành công

Giải thích được nguồn gốc lợi thế so sánh và thương mại của tỉnh Bắc Ninh. Bắc Ninh có nguồn lao động dồi dào, giá thuê lao động rẻ, trình độ lao động ngày càng phát triển, do đó sẽ xuất khẩu những mặt hàng sử dụng nhiều tương đối yếu tố sản xuất dồi dào này. Bên cạnh đó, Bắc Ninh được tiếp nhận nhiều nguồn vốn FDI, đây cũng được coi là thế mạnh của tỉnh trong xuất khẩu với những mặt hàng cần sử dụng nhiều vốn.

#### 3.3.2. Hạn chế

*Thứ nhất*, tuy đã đưa ra được nguồn gốc cơ bản cho việc xác định các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh, tuy nhiên lý thuyết này vẫn còn một số hạn chế do trong lý thuyết chỉ đề cập đến hai yếu tố là vốn và lao động. Trên thực tế, có rất nhiều yếu tố khác ảnh hưởng đến mặt hàng xuất khẩu của tỉnh ví dụ như năng suất lao động hay các chính sách của tỉnh. Chính vì thế nên mặc dù lao động là yếu tố đầu vào dồi dào một cách tương đối, ảnh hưởng tích cực đến xác định mặt hàng xuất khẩu nhưng giá gia công hiện tại vẫn còn rất thấp.

*Thứ hai*, xuất hiện hiện tượng chuyển giá đến từ phía các doanh nghiệp để thu được khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhìn vào ngành lao động dệt may, giá tiền lương chưa phản ánh đúng thực tế. Tiền lương cho lao động trong ngành dệt may mới chỉ chiếm khoảng 20% giá thành sản phẩm, chưa đúng với mức độ dồi dào tương đối về lao động của tỉnh. Thực trạng này xảy ra có thể do hiện tượng chuyển giá đến từ phía các nhà sản xuất, tăng giá chi phí nguyên vật liệu đầu vào, các chi phí trung gian để từ đó giảm lợi nhuận của doanh nghiệp, tránh phải nộp thuế cho nhà nước.

*Thứ ba*, lý thuyết chưa đề cập đến vai trò của công nghệ, cho rằng công nghệ giữa các nước là không đổi. Đối với ngành sản xuất điện thoại, linh kiện điện tử, qua kiểm chứng về cơ bản vẫn đúng với lý thuyết H-O, tuy nhiên, vẫn chưa thấy hết được vai trò của công nghệ đối với vốn đầu tư.

*Thứ tư*, lý thuyết này chưa tính đến chi phí vận chuyển, trong khi trên thực tế chi phí logistics ở Việt Nam nói chung và Bắc Ninh nói riêng vẫn còn rất cao (khoảng 20-25%) so với mặt bằng thế giới. Điều này có tác động rất lớn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh do sự hạn chế về vốn.

*Thứ năm*, vẫn còn một số yếu tố chưa được đưa vào lý thuyết: Các chi phí phi chính thức như chi phí bôi trơn, nạn hối lộ. Chi phí không chính thức sẽ gây áp lực lên tài chính doanh nghiệp, gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp đến gia tăng giá thành sản phẩm dịch vụ và giảm năng lực cạnh tranh.

### 3.3.3. Nguyên nhân

Sự suy giảm của thương mại toàn cầu, nhất là ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc là hai đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam và thời gian trở lại đây còn bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid. Cùng với đó, thị trường tỷ giá vẫn còn nhiều bất lợi cho Việt Nam cho đến thời điểm hiện tại. Hơn nữa, xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh mới chỉ chú trọng vào những thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật mà chưa quan tâm thích đáng đến những thị trường tuy nhỏ nhưng giàu tiềm năng khác. Ngoài ra, chưa có nguồn nguyên liệu tại chỗ, chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu; quá tập trung vào xuất khẩu nhóm sản phẩm thô và sơ chế so với nhóm sản phẩm chế biến chế tạo. Đặc biệt, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong nhiều ngành hàng xuất khẩu; nhiều chính sách được ban hành vẫn còn lỏng lẻo.

## 4. Đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy xuất khẩu của tỉnh Bắc Ninh

*Thứ nhất, tiếp tục kiên trì cơ cấu sản xuất hàng hóa có vốn đầu tư lớn, giá trị thị trường cao:* Trên cơ sở tiếp tục phát huy những thế mạnh của tỉnh trong sản xuất tại các khu công nghiệp để tiếp tục duy trì cơ cấu sản xuất những mặt hàng chiếm nhiều vốn, tỉnh cần phát triển thêm ngành công nghiệp phụ trợ để gia tăng giá trị hàng hóa xuất khẩu. Giá trị gia tăng từ các mặt hàng xuất khẩu vẫn chưa cao do sản xuất mang nặng tính gia công, lắp

ráp. Do đó, cần đẩy mạnh thu hút phát triển nhanh ngành công nghiệp hỗ trợ để sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu.

### *Thứ hai, tăng cường đầu tư nội địa kết hợp với FDI để sử dụng hiệu quả lao động:*

Nguồn vốn FDI cần tập trung thu hút từ các tập đoàn đa quốc gia, tập trung thực hiện những dự án lớn, công nghệ cao. Bên cạnh nguồn vốn từ FDI, để tăng trưởng và phát triển bền vững hơn, tỉnh Bắc Ninh cần tăng cường đầu tư nội địa. Cần khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu tăng cường liên kết, hợp tác, đổi mới công nghệ. Để nâng cao năng lực của các doanh nghiệp nội địa, cũng cần đến một số chính sách của nhà nước trong hỗ trợ đầu tư vốn nội địa. Bằng cách ban hành những chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ các doanh nghiệp nội địa, có chính sách tài chính hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

### *Thứ ba, đầu tư vào đào tạo nhân lực chất lượng cao để chuyển hóa lao động thành vốn con người:*

Vốn con người hiện nay đang trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển và hội nhập. Cần phải tổ chức những khóa học ngắn hạn để nâng cao tay nghề cũng như kiến thức và kỹ năng hiện tại cho người lao động với phương châm “cầm tay chỉ việc”, giúp họ có cái nhìn khoa học hơn trong tư duy lao động. Có chính sách ưu đãi thu hút nhân tài để hình thành đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật có đủ trình độ, tay nghề. Đối với nguồn lao động dự trữ của tỉnh, định hướng phát triển những kỹ năng cho học sinh ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đào tạo những lao động chuyên ngành, chất lượng cao ở các trường trung cấp, cao đẳng dạy nghề thay vì những lao động phổ thông.

### *Thứ tư, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại đầu tư xuất khẩu để tận dụng lợi thế hạ tầng hiệu quả:*

Để phát triển hoạt động xuất nhập khẩu, tăng cường hiện đại hóa hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin là điều tất yếu. Ngày nay, sự

bùng nổ của cách mạng Công nghệ 4.0 đã tác động mạnh mẽ tới xu hướng phát triển ngành dịch vụ trong xuất nhập khẩu. Việc nâng cao dịch vụ về xuất khẩu bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông minh như hệ thống kho bãi, quản lý điện tử, khai báo hải quan sẽ hạn chế được những thủ tục rắc rối trong xuất khẩu, tăng năng suất lao động, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp.

**Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện các chính sách của tỉnh:** Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, tỉnh đã ban hành rất nhiều các chính sách phù hợp, tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn có những chính sách còn lỏng lẻo, khiến một số doanh nghiệp vẫn có thể lách luật. Công tác quản lý nhà nước cụm công nghiệp Bắc Ninh cần rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới quy chế phối hợp các Sở, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan về quản lý, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư hạ tầng và sản xuất trong cụm theo cơ chế một cửa liên thông. Đối với các nhà đầu tư, cần có những chính sách khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ. Hạn chế chuyển giao, mua bán công nghệ lạc hậu. Đồng thời, có chính sách để phát triển các doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực đổi mới công nghệ của mình thông qua các quỹ đầu tư, các chương trình nghiên cứu phát triển công nghệ...

## 5. Kết luận

Qua việc kiểm nghiệm ba mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là hàng dệt may, nhựa và linh kiện điện tử bằng lý thuyết H-O đã thấy được rằng lý thuyết này về cơ bản vẫn đúng với thực tế xuất khẩu tỉnh Bắc Ninh. Lý thuyết giải thích được nguồn gốc lợi thế so sánh và thương mại của tỉnh, phản ánh đúng về vai trò của yếu tố dồi dào trong việc xác định các mặt hàng chủ lực cũng như thúc đẩy các mặt hàng này. Tuy nhiên, do sự bóp méo của thị trường, lý thuyết này vẫn còn tồn đọng một số hạn chế nhất định, do đó, cần có những chính sách phù hợp để phát huy thế mạnh, đưa Bắc Ninh đứng đầu cả nước về xuất khẩu bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Pei et al., "The Nature of China's Foreign Trade: Heckscher-Ohlin Trade Theory Re-Examined," 2008. [Online]. Available: [https://www.iioa.org/conferences/intermediate-2008/pdf/3b1\\_Pei.pdf](https://www.iioa.org/conferences/intermediate-2008/pdf/3b1_Pei.pdf). [Accessed June 26, 2020].
- [2]. Vlatka Bilas, and Mile Bošnjak, "Empirical evidence of the Heckscher-Ohlin trade theory: the case of international trade between Croatia and other European Union member states," 2015. [Online]. Available: [https://www.researchgate.net/publication/282202914\\_Empirical\\_evidence\\_on\\_Heckscher-Ohlin\\_trade\\_theorem\\_The\\_case\\_of\\_international\\_trade\\_between\\_Croatia\\_and\\_the\\_rest\\_of\\_the\\_European\\_Union\\_member\\_states](https://www.researchgate.net/publication/282202914_Empirical_evidence_on_Heckscher-Ohlin_trade_theorem_The_case_of_international_trade_between_Croatia_and_the_rest_of_the_European_Union_member_states). [Accessed June 26, 2020].
- [3]. Andrew Clarke and Kishore G. Kulkarni, "Examination of the application of Heckscher-Ohlin Theorem to simultaneous trade between Malaysia and Singapore," 2009. [Online]. Available: [https://www.researchgate.net/publication/265672220\\_Testing\\_the\\_Application\\_of\\_Heckscher-Ohlin\\_Theorem\\_to\\_Contemporary\\_Trade\\_Between\\_Malaysia\\_and\\_Singapore](https://www.researchgate.net/publication/265672220_Testing_the_Application_of_Heckscher-Ohlin_Theorem_to_Contemporary_Trade_Between_Malaysia_and_Singapore). [Accessed June 26, 2020].
- [4]. D. B. Do, and T. T. M. Ngo, *International Economic Curriculum*. National Economics University Publishing House, Ha Noi, 2019.
- [5]. Bac Ninh Statistical Office, *Statistical Yearbook 1997-2016*. Thống kê publisher, Ha Noi, 2016. [Online]. Available: <http://ctk.bacninh.gov.vn/news/-/details/7868686/nien-giam-2016>. [Accessed June 26, 2020].
- [6]. Dap Cau garment company, "Financial Report," 2019. [Online]. Available: <https://www.slideshare.net/conghuy55/bao-cao-tot-nghiep-ke-toan-7doc>. [Accessed June 26, 2020].
- [7]. T. L. P. Bui, "Accounting production costs and calculating the cost of the product in Dai Kim Joint Stock Company," Master Thesis, Labor - Social University, 2016.
- [8]. Seoul Vietnam joint stock company, "Financial Report," 2018. [Online]. Available: [https://static2.vietstock.vn/data/OTC/2018/BC TC/VN/QUY%202/SMVC\\_Baocaotaichinh\\_Q2\\_2018.pdf](https://static2.vietstock.vn/data/OTC/2018/BC TC/VN/QUY%202/SMVC_Baocaotaichinh_Q2_2018.pdf). [Accessed June 26, 2020].